

Chi tiết mã HS 8410

|                     |                                                                                                                  |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8410                                                                                                             |
| Mô tả hàng hóa      | Tua bin thủy lực, bánh xe guồng nước, và các bộ điều chỉnh của chúng                                             |
| Đơn vị              |                                                                                                                  |
| Thời điểm tạo       | 30/10/2026 10:55:19                                                                                              |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                       |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| Liên kết            | https://vietnamtariff.com/hs-code/8410/                                                                          |

4 dòng thuế thuộc 8410

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                           | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8410.11.00 | Tua bin thủy lực, bánh xe guồng nước, và các bộ điều chỉnh của chúng / - Tua bin thủy lực và bánh xe guồng nước: / - - Công suất không quá 1.000 kW                      | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8410.12.00 | Tua bin thủy lực, bánh xe guồng nước, và các bộ điều chỉnh của chúng / - Tua bin thủy lực và bánh xe guồng nước: / - - Công suất trên 1.000 kW nhưng không quá 10.000 kW | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8410.13.00 | Tua bin thủy lực, bánh xe guồng nước, và các bộ điều chỉnh của chúng / - Tua bin thủy lực và bánh xe guồng nước: / - - Công suất trên 10.000 kW                          | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8410.90.00 | Tua bin thủy lực, bánh xe guồng nước, và các bộ điều chỉnh của chúng / - Bộ phận, kể cả bộ điều chỉnh                                                                    | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.